

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 367/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Phê chuẩn Điều lệ Hội Bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững thành phố Hà Nội nhiệm kỳ II (2011-2016)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Thông tư số 11/2010/TT-BNV ngày 26 tháng 11 năm 2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/TT-BNV ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Quyết định số 5153/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc cho phép thành lập Hội Bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững thành phố Hà Nội và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2136/SNN-TCCB ngày 29 tháng 11 năm 2011 về việc phê chuẩn Điều lệ Hội Bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững thành phố Hà Nội nhiệm kỳ II (2011-2016);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê chuẩn Điều lệ Hội Bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững thành phố Hà Nội nhiệm kỳ II (2011-2016) gồm 08 Chương, 27 Điều do Đại hội Hội Bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững thành phố Hà Nội thông qua ngày 16 tháng 9 năm 2011.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Hội Bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Bích Ngọc

www.LuatVietnam.vn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐIỀU LỆ

**Hội Bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững
thành phố Hà Nội nhiệm kỳ II (2011-2016)**
*(Kèm theo Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2012
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

Chương I

TÊN GỌI - TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH, LĨNH VỰC VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Điều 1. Tên gọi của Hội

1. Tên tiếng Việt: Hội Bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững thành phố Hà Nội.
2. Tên giao dịch bằng tiếng Anh: Hanoi Ecology Protection And Sustainable Development Association.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: HEPASDA.
4. Biểu tượng: Hội được chọn biểu tượng riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững thành phố Hà Nội (gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội, tự nguyện, tập hợp các cá nhân, tổ chức Việt Nam đang sinh sống hợp pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội, hoạt động về lĩnh vực bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững để góp phần bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững thành phố Hà Nội nói riêng và cả nước nói chung.

Điều 3. Lĩnh vực và phạm vi hoạt động

1. Hội hoạt động trong lĩnh vực sinh thái và phát triển bền vững; phạm vi hoạt động trong địa bàn thành phố Hà Nội.
2. Hội tổ chức hoạt động theo Điều lệ được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê chuẩn; chịu sự quản lý Nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội và các sở, ban, ngành của Thành phố có liên quan về lĩnh vực hoạt động của Hội.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

Hội được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải; dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch; không vì mục đích lợi nhuận, tuân thủ hiến pháp và pháp luật.

Điều 5. Tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản, trụ sở Hội

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trụ sở: Số 1806 tầng 18, toà nhà 57 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Điện thoại: 04-35147904.

Chương II**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, NGHĨA VỤ CỦA HỘI****Điều 6. Nhiệm vụ của Hội**

1. Hội tập hợp, đoàn kết và động viên những người làm công tác bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững và những người có tâm huyết với sự nghiệp bảo vệ môi trường bền vững, sẵn sàng mang khả năng chuyên môn để nghiên cứu, phát hiện, nhằm bảo vệ bền vững môi trường và môi sinh thành phố Hà Nội.

2. Phối hợp với chính quyền và các đoàn thể, tuyên truyền các văn bản pháp luật liên quan đến bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững thành phố Hà Nội và trong các tầng lớp nhân dân.

3. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ về hệ thống cây trồng, kỹ thuật canh tác và sản xuất một số chế phẩm sinh học, biện pháp phòng trừ sinh học, phân bón sinh học nhằm góp phần xây dựng và hình thành nền nông nghiệp sinh thái phát triển bền vững ở Hà Nội, có năng suất cao, chất lượng tốt, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ tài nguyên và môi trường.

4. Triển khai dự án, thực hiện tổ chức các cuộc hội nghị hội thảo, mở các lớp bồi dưỡng, tư vấn hỗ trợ các hoạt động bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững cho cộng đồng.

5. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật và các mối quan hệ hợp tác với các đối tác thuộc mọi ngành nghề trong cả nước nhằm huy động mọi nguồn lực, vật lực tình nguyện, hợp pháp để triển khai các hoạt động thuộc lĩnh vực bảo vệ sinh thái, phát triển bền vững cộng đồng.

6. Vận động quần chúng tham gia bảo vệ sinh thái, ngăn ngừa những hành

vi phạm sinh thái, không phù hợp với xu thế phát triển bền vững.

7. Thực hiện công tác nghiên cứu đề tài khoa học về vệ sinh, môi trường, sinh thái, ứng dụng công nghệ mới, phù hợp với điều kiện của Thành phố trong bảo vệ môi trường sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp); môi trường nông thôn.

8. Thực hiện các hoạt động liên quan đến ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu; các hoạt động liên quan đến khắc phục suy thoái và cải thiện chất lượng môi trường, đất sản xuất nông nghiệp.

9. Trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động với các cơ sở văn hoá, nông lâm nghiệp ... trên địa bàn, nhằm nâng cao kinh nghiệm, trình độ về bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền hạn của Hội

1. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Hội. Được quyền đàm phán, ký kết hợp đồng với các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật trong phạm vi, lĩnh vực hoạt động và phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Hội.

2. Đại diện cho hội viên trong việc tư vấn, tham mưu và đề xuất, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến chiến lược, chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội, về chủ trương, chính sách, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên môn trong lĩnh vực bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững.

3. Tham gia phản biện các đề tài; dự án, đề án, thiết kế ... liên quan đến sinh thái và phát triển bền vững.

4. Vận dụng và phổ biến các thành tựu khoa học trong và ngoài nước vào việc nghiên cứu, triển khai bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững.

5. Vận động rộng rãi mọi sự tài trợ vật chất, tinh thần theo hướng xã hội hóa để bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững ở Thủ đô.

6. Tổ chức các hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế với các tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật, nhằm tuyên truyền giới thiệu và trao đổi kinh nghiệm về công tác bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững, tổ chức các loại hình dịch vụ theo quy định về việc bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững.

7. Bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của Hội, của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội.

8. Được gây quỹ hội trên cơ sở hội phí đóng góp của hội viên và các nguồn

thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, các nguồn tài trợ hợp pháp của các cá nhân, tổ chức để tự trang trải về kinh phí hoạt động của Hội và giúp đỡ hội viên.

9. Được thành lập các tổ chức pháp nhân trực thuộc Hội; điều kiện, thủ tục, trình tự, hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 11/2010/TT-BNV của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

Điều 8. Nghĩa vụ của Hội

1. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Trước khi tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường ba mươi ngày (30 ngày), Ban Chấp hành Hội phải có văn bản báo cáo với Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và thực hiện nội dung báo cáo theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BNV ngày 26/11/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

3. Hàng năm, thực hiện chế độ báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hội với Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ban, ngành liên quan, đảm bảo thời gian và chất lượng và báo cáo công khai trong Hội.

4. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

5. Thực hiện hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp và hạn chế cạnh tranh không lành mạnh giữa các hội viên; thực hiện giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật trong nội bộ Hội theo Điều lệ Hội và quy định pháp luật; báo cáo kết quả giải quyết, xử lý với Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Thực hiện tiếp nhận, sử dụng nguồn kinh phí tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và báo cáo việc tiếp nhận, sử dụng nguồn tài trợ của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đối với các cơ quan chức năng của Thành phố.

7. Việc sử dụng kinh phí của Hội phải chấp hành quy định của pháp luật. Kinh phí thu được phải dành cho hoạt động của Hội theo quy định của điều lệ

Hội, không được chia cho hội viên. Hàng năm Hội phải báo cáo quyết toán tài chính theo quy định của Nhà nước gửi Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân Thành phố, các sở, ban, ngành có liên quan.

8. Thực hiện quy định của pháp luật về công tác văn thư lưu trữ, bao gồm:

a) Lập hồ sơ danh sách hội viên, các đơn vị trực thuộc Hội, trong đó ghi rõ tên, tuổi, nghề nghiệp, địa chỉ của hội viên; sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Hội, các tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội, sổ ghi biên bản các cuộc họp của Ban Chấp hành, Thường trực Ban Chấp hành, của Hội và lưu giữ thường xuyên tại trụ sở của Hội;

b) Xác định thời hạn lưu giữ và hủy tài liệu hồ sơ đã hết thời hạn, đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật.

9. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 9. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

2. Hội viên chính thức: Các tổ chức hoạt động hợp pháp, cá nhân từ 18 tuổi trở lên của Việt Nam, hiện đang sinh sống và hoạt động hợp pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội, quan tâm, yêu quý, và/hoặc có kiến thức hiểu biết thực tiễn, đã và đang tham gia hoạt động bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững, tự nguyện gia nhập, tán thành Điều lệ, đóng hội phí, được Ban Chấp hành xét kết nạp là hội viên chính thức.

3. Hội viên liên kết: Các tổ chức, công dân Việt Nam không đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức, đang sinh sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp trên phạm vi toàn quốc, với tinh thần tự nguyện giúp đỡ về tài chính, công sức, trí tuệ, tán thành Điều lệ Hội, quan tâm và tâm huyết về lĩnh vực bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững có thể được Ban Chấp hành Hội xét kết nạp là hội viên liên kết.

4. Hội viên danh dự: Hội viên danh dự của Hội gồm các nhà hoạt động xã hội, các nhà khoa học hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững có những đóng góp tiêu biểu cho sự phát triển của Hội, tán thành Điều lệ

Hội, được Ban lãnh đạo Hội nhất trí mời. Hội viên danh dự không phải đóng lệ phí gia nhập và hội phí hàng năm.

5. Các đơn vị tập thể văn hoá, doanh nghiệp, đơn vị vũ trang, trường học... nhiệt tình tham gia công tác bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững có thể tham gia với tư cách là hội viên tập thể.

6. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của hội và không được bầu cử, ứng cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

7. Các cá nhân, tổ chức có đủ điều kiện muốn gia nhập Hội phải làm đơn (theo mẫu quy định); và chính thức thành hội viên sau khi được cấp thẻ sinh hoạt. Thẻ hội viên có giá trị kể từ ngày ký, phù hợp theo nhiệm kỳ Đại hội.

Điều 10. Quyền của hội viên

1. Hội viên được thông tin, trao đổi thông tin về tình hình hoạt động mọi mặt của Hội; được bồi dưỡng nâng cao kiến thức về pháp luật, các vấn đề liên quan đến lĩnh vực, phạm vi hoạt động của Hội; được thảo luận, phê bình, chất vấn, kiến nghị để xây dựng Hội phát triển và phát triển vững mạnh.

2. Chỉ có hội viên chính thức mới có quyền biểu quyết các công việc của Hội; được ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra của Hội.

3. Được Hội giúp đỡ, chia sẻ kinh nghiệm lãnh đạo, điều hành và quản lý kinh tế, giới thiệu việc làm, tham gia các dự án của Hội và được nhận thù lao theo quy chế hoạt động kinh tế của Hội.

4. Được Hội giúp đỡ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chăm lo về đời sống vật chất, tinh thần; được thăm hỏi động viên khi ốm đau, khi có công việc buồn, vui.

5. Được thăm quan, học tập kinh nghiệm ở trong và ngoài nước, tham gia các hội chợ, triển lãm, quảng cáo theo quy định.

6. Được khen thưởng khi có thành tích xuất sắc về những kết quả hoạt động đóng góp đối với Hội.

7. Được tham gia “tình nguyện viên” để làm nhiệm vụ bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững theo sự chỉ đạo của Hội.

Điều 11. Nghĩa vụ của hội viên

1. Tuân thủ điều lệ, nghị quyết, quy chế, quy định của Hội; tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động và sinh hoạt của Hội, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; giữ gìn và bảo vệ sự đoàn kết và uy tín của Hội.

2. Tham gia đóng góp ý kiến đối với các vấn đề: Kế hoạch, chương trình hoạt động và các biện pháp tổ chức thực hiện, các vấn đề về nhân sự của Hội để xây dựng hội ngày càng phát triển và vững mạnh.

3. Phấn đấu đạt hiệu quả và chất lượng cao trong các hoạt động bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững.

4. Thường xuyên học tập, nâng cao trình độ nhận thức, giá trị nhân văn qua công tác bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững. Từ đó, củng cố thêm lòng yêu quê hương đất nước và muốn cống hiến vì sự nghiệp bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững ở Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng.

5. Tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động phổ biến rộng rãi các kiến thức và thực tiễn về bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững.

6. Không được lợi dụng danh nghĩa của Hội để tiến hành các hoạt động trái với tôn chỉ, mục đích của Hội, gây tổn thất cho hội viên và uy tín của Hội. Hội viên tự chịu trách nhiệm trước mọi hành động vi phạm luật pháp Nhà nước.

7. Hội viên có trách nhiệm tích cực tuyên truyền phát triển hội viên, giới thiệu hội viên mới; đóng hội phí gia nhập (01lần) và hội phí hàng năm đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định của Hội.

8. Cung cấp cho Ban Chấp hành Hội (khi thấy cần thiết) những thông tin có liên quan đến hoạt động của Hội để Hội có thông tin phục vụ cho các hoạt động của Hội.

Điều 12. Thể thức vào Hội, ra Hội

1. Kết nạp

a) Căn cứ quy định về tiêu chuẩn, trình tự kết nạp hội viên do Ban Chấp hành quy định, Ban Thường vụ Hội xét đơn và đề nghị Chủ tịch Hội quyết định kết nạp. Hồ sơ xin gia nhập Hội gồm:

- Đơn xin đăng ký hội viên theo mẫu do Ban Chấp hành quy định;
- Bản sao Quyết định thành lập, Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hội viên là tổ chức pháp nhân.

b) Chi Hội cơ sở tiếp nhận đơn, xem xét và trình Ban Thường vụ Hội thành phố xem xét, quyết định. Trong trường hợp địa bàn chưa có chi Hội, thì người muốn gia nhập Hội cần nộp đơn về văn phòng Hội để trình Ban Thường vụ Hội xem xét;

c) Ban Thường vụ Hội xét và quyết định công nhận hội viên trong thời

hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp từ chối, Ban Ban Thường vụ Hội sẽ thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do. Người nộp đơn trở thành hội viên kể từ khi Ban Chấp hành quyết định công nhận.

2. Thể thức xin ra khỏi Hội

a) Hội viên xét thấy không thể hoặc không muốn tiếp tục là hội viên của Hội, phải làm đơn xin ra khỏi Hội và gửi tới Ban Chấp hành Hội.

b) Quyền lợi và tư cách của hội viên xin ra khỏi Hội được chấm dứt từ thời điểm nộp đơn xin ra khỏi Hội gửi Ban Chấp hành, trừ trường hợp hội viên đó chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính đó tính đến thời điểm nộp đơn. Hội viên xin ra khỏi Hội phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Hội vào thời điểm nộp đơn xin ra khỏi Hội.

Điều 13. Chấm dứt tư cách hội viên

Tư cách Hội viên sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

1. Hội viên là cá nhân chết, bị mất năng lực hành vi dân sự, pháp nhân bị giải thể hoặc bị phá sản.

2. Hội viên nộp đơn xin ra khỏi Hội.

3. Theo quyết định của Ban lãnh đạo trong các trường hợp sau:

a) Không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng quy định của Hội hoặc của pháp luật Việt Nam;

b) Hoạt động trái với tôn chỉ, mục đích của Hội gây tổn hại về uy tín hoặc tài chính của Hội.

4. Hội giải thể theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chương IV TỔ CHỨC HỘI

Điều 14. Tổ chức của Hội gồm:

1. Đại hội toàn thể hội viên hoặc đại hội đại biểu;

2. Ban Chấp hành Hội (gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên).

3. Ban Kiểm tra Hội.

4. Các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc Hội.

Điều 15. Đại hội nhiệm kỳ, hội nghị thường niên và đại hội bất thường

1. Đại hội nhiệm kỳ (Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu) là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội, do Ban Chấp hành triệu tập. Nhiệm kỳ đại hội 5 năm/1 lần.

Đại hội đại biểu được tổ chức trong trường hợp có số lượng từ 300 hội viên trở lên, có thể tiến hành theo hình thức đại hội đại biểu. Đại hội đại biểu bao gồm các đại biểu do hội nghị hội viên tại khu vực bầu. Số lượng và cơ cấu đại biểu do Ban Chấp hành quy định theo tỷ lệ hội viên ở các khu vực. Các hội viên tiến hành bầu đại biểu và thông báo bằng văn bản cho Ban Chấp hành ít nhất 15 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức Hội.

2. Hội nghị thường niên được tổ chức 12 tháng 01 lần để tổng kết đánh giá hoạt động của Hội trong năm.

3. Đại hội bất thường do Ban Chấp hành triệu tập theo đề nghị của ít nhất 2/3 ủy viên Ban Chấp hành Hội hoặc ít nhất trên 1/2 hội viên chính thức đề nghị. Đại hội được tiến hành để giải quyết những vấn đề cấp bách về tổ chức, hoạt động của Hội hoặc những vấn đề quan trọng khác vượt quá thẩm quyền của Ban Chấp hành.

4. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu chỉ được phép tiến hành khi được coi là hợp lệ với điều kiện có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

5. Nội dung chủ yếu quyết định tại Đại hội nhiệm kỳ:

a) Tổng kết đánh giá hoạt động của Đại hội trong nhiệm kỳ, bàn và quyết định phương hướng hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ tới;

b) Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội (nếu có);

c) Giới thiệu, đề cử và bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, cử đại biểu tham dự Đại hội cấp trên (nếu có);

đ) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng về tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ, quyền hạn hoạt động của Hội; thảo luận, thông qua quyết toán tài chính nhiệm kỳ và kế hoạch tài chính nhiệm kỳ mới.

6. Nguyên tắc hoạt động tại Đại hội

a) Về triệu tập Hội:

- Khi triệu tập Đại hội nhiệm kỳ, Ban Chấp hành phải công bố chương

trình nghị sự, quyết định về số lượng và cơ cấu đại biểu và hướng dẫn bầu đại biểu nếu tiến hành theo hình thức Đại hội đại biểu, ít nhất 30 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức Đại hội;

- Khi triệu tập Đại hội bất thường, Ban Chấp hành phải công bố chương trình nghị sự của Đại hội bất thường ít nhất 15 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức Hội.

b) Về biểu quyết:

- Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

- Việc biểu quyết thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) hội viên chính thức có mặt tán thành.

- Trường hợp vắng mặt, đại biểu được quyền gửi ý kiến tham gia bằng văn bản và có giá trị như đại biểu có mặt tại Hội. Cách thức, nội dung, thông tin gửi xin ý kiến đối với đại biểu vắng mặt do Ban Chấp hành Hội quy định đảm bảo tính khách quan, trung thực, đầy đủ.

Điều 16. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành

a) Cơ cấu tổ chức:

- Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội, số lượng ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định, được bầu trực tiếp bằng phiếu kín hoặc biểu quyết bằng giơ tay.

- Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, số lượng ủy viên thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Ban Thường vụ gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các Ủy viên thường trực.

b) Ban Chấp hành họp thường kỳ 6 tháng một lần để xem xét, đánh giá tình hình hoạt động của Hội, bàn bạc và quyết định các giải pháp cần thiết để thực hiện các quyết định, nghị quyết của Hội. Khi cần thiết, Ban Chấp hành có thể họp bất thường theo triệu tập của Chủ tịch Hội nhưng phải có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành đề nghị.

c) Nhiệm vụ của Ban Chấp hành:

- Tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội;

- Quyết định chương trình công tác về kế hoạch, kinh phí hàng năm của Hội, quy định mức phí gia nhập, hội phí và cách thu phí;

- Quyết định cơ cấu tổ chức của Hội, thành lập các cơ quan, đơn vị thuộc Hội theo thẩm quyền;

- Bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên Ban Chấp hành. Trong quá trình hoạt động, nếu vì nhiều lý do khác nhau, số ủy viên Ban Chấp hành không còn đủ như quy định của Hội, Ban Chấp hành có thể bầu bổ sung số ủy viên thiếu (trong số các hội viên chính thức của Hội) nhưng không vượt quá 1/3 số lượng ủy viên Ban Chấp hành mà Hội quy định;

- Xây dựng ban hành theo thẩm quyền quy chế hoạt động, quy chế quản lý tài chính, quy chế khác theo quy định;

- Xét miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, xóa tên hội viên; giải quyết kiến nghị, khiếu nại của hội viên.

2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a) Cuộc họp của Ban Chấp hành được xem là hợp lệ khi có ít nhất trên 1/2 (một phần hai) số lượng ủy viên Ban Chấp hành tham dự. Biểu quyết trong Ban Chấp hành theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số, trong trường hợp biểu quyết ngang nhau thì quyết định theo Chủ tịch Hội hoặc người chủ trì hội nghị;

b) Việc biểu quyết theo nguyên tắc quá bán (trên 1/2 số ủy viên có mặt). Riêng đối với các vấn đề quan trọng sau đây, phải được ít nhất 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành có mặt thông qua:

- Miễn nhiệm một số thành viên trong Ban Chấp hành;
- Các vấn đề liên quan đến hội viên;
- Các vấn đề về tổ chức của Hội.

Điều 17. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký

1. Chủ tịch Hội là Chủ tịch Ban Chấp hành do Ban Chấp hành bầu ra trong số các ủy viên Ban chấp hành. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội như sau:

- a) Đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, là chủ tài khoản của Hội;
- b) Tổ chức triển khai thực hiện điều lệ, nghị quyết của Hội, các quyết định của Ban Chấp hành;
- c) Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành;
- d) Ký các văn bản về việc phê chuẩn, kết nạp, khai trừ, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các hội viên, những văn bản thỏa thuận, hợp tác hợp pháp quan trọng với các tổ chức trong và ngoài nước sau khi đã được Ban Chấp hành thông qua và có ý kiến chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước thuộc lĩnh vực ngành;

e) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hội và toàn thể hội viên về hoạt động của Hội.

2. Các Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu, hoạt động theo sự phân

công của Chủ tịch. Phó Chủ tịch thường trực thay mặt điều hành hoạt động của Hội khi Chủ tịch vắng mặt hoặc phải nghỉ vì lý do sức khỏe, các lý do khác.

3. Tổng thư ký do Ban Chấp hành Hội cử ra trong số các ủy viên Ban Chấp hành có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Thường trực giải quyết các công việc của Hội theo phân công của Chủ tịch Hội; phụ trách Văn phòng Hội, chịu trách nhiệm trước Hội, trước Ban Chấp hành Hội và trước pháp luật về mọi hoạt động của Văn phòng Hội;

b) Xây dựng Quy chế hoạt động của Văn phòng Hội, Quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hội trình Ban Chấp hành Hội phê duyệt;

c) Định kỳ báo cáo Ban Chấp hành Hội về các hoạt động của Hội và Văn phòng Hội; tham mưu giúp Ban Chấp hành lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ Hội;

d) Quản lý hồ sơ, tài liệu của Hội và các tổ chức trực thuộc Hội;

e) Chuẩn bị các cuộc họp của Ban Thường trực, Ban Chấp hành Hội, các hội nghị, hội thảo do Hội tổ chức và tổ chức triển khai các hoạt động khác theo nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành Hội;

f) Thực hiện các công việc khác theo phân công của Chủ tịch Hội.

Điều 18. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra gồm 3 thành viên, trưởng ban, phó trưởng ban và ủy viên do Đại hội bầu ra trong số các hội viên của Hội. Trưởng ban kiểm tra là ủy viên Ban Chấp hành. Ban Kiểm tra có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện điều lệ; nghị quyết của Hội, Ban Chấp hành;

b) Kiểm tra tư cách hội viên;

c) Kiểm tra, giám sát việc quản lý tài chính, tài sản và báo cáo kết quả trước Chủ tịch Hội, Ban Chấp hành, hội nghị hàng năm và trước Hội;

d) Tiếp nhận, xem xét, kiến nghị với Ban Chấp hành giải quyết khiếu nại, tố cáo của hội viên và nhân dân có liên quan đến hội viên và tổ chức Hội;

e) Báo cáo kết quả hoạt động giám sát, kiểm tra trong các kỳ họp của Ban Chấp hành Hội;

f) Có quyền yêu cầu Ban Chấp hành tổ chức phiên họp bất thường, hoặc tổ chức đại hội bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Hội.

Chương V

GIẢI THỂ, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT

Điều 19. Giải thể Hội

1. Hội giải thể trong các trường hợp:
 - a) Tự giải thể;
 - b) Do cơ quan có thẩm quyền quyết định giải thể.
2. Hội tự giải thể khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a) Hết thời hạn hoạt động;
 - b) Theo đề nghị và biểu quyết thông qua của trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức;
 - c) Mục đích của Hội đã hoàn thành.
3. Trình tự và thủ tục khi Hội tự giải thể sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam và theo quy định tại Điều 27, Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. Hội chấm dứt hoạt động kể từ ngày quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải thể Hội có hiệu lực.
4. Hội bị giải thể theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong các trường hợp sau:
 - a) Hội không hoạt động liên tục 12 tháng;
 - b) Khi có nghị quyết của Hội về việc hội tự giải thể mà Ban Chấp hành Hội không chấp hành;
 - c) Hoạt động của Hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Điều 20. Thanh quyết toán tài sản, tài chính

Tài sản, tài chính và các khoản nợ tồn đọng của Hội khi giải thể sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 21. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách Hội

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách Hội sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Các vấn đề về tài sản, quyền và lợi ích, trách nhiệm, nghĩa vụ và các vấn đề tài chính khác của hội viên liên quan đến hợp nhất, sáp nhập, chia, tách Hội sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VI

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 22. Nguyên tắc quản lý tài chính

1. Hội hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính, lấy thu bù chi.
2. Thực hiện thu, chi theo Quy chế quản lý tài chính của Hội, Quy chế hoạt động của Hội và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Điều 23. Quản lý tài chính của Hội

1. Các nguồn thu của Hội:
 - a) Tiền hội phí của các hội viên;
 - b) Các nguồn thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
 - c) Các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
 - d) Kinh phí hỗ trợ của Nhà nước (nếu có).
2. Các khoản chi của Hội gồm:
 - a) Chi cho các hoạt động thường xuyên của Hội;
 - b) Các khoản chi cần thiết khác phục vụ hoạt động của Hội.
3. Việc quản lý tài chính của Hội phải được thực hiện theo chế độ thống nhất, theo Quy chế quản lý tài chính do Ban Chấp hành Hội quy định; tuân thủ các quy định của pháp luật về kế toán thống kê. Các khoản thu, chi của Hội phải tiết kiệm, đúng mục đích, hiệu quả, được phản ánh trên hệ thống sổ sách kế toán theo quy định, thực hiện báo cáo công khai tại hội nghị thường kỳ hàng năm của Ban Chấp hành Hội, cũng như trước Đại hội toàn thể hội viên.
4. Cán bộ thực hiện nghiệp vụ kế toán của Hội phải đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn để giúp Chủ tịch Hội thực hiện hoạt động quản lý tài chính của Hội đảm bảo theo đúng quy định của Nhà nước.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 24. Khen thưởng

Hội viên có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển của Hội được Ban Chấp hành Hội quyết định khen thưởng hàng năm hoặc đề nghị các cơ quan nhà nước khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Kỷ luật

1. Tổ chức và hội viên của Hội vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp, hoạt động trái với điều lệ, nghị quyết của Hội, làm tổn hại đến uy tín, danh dự của Hội, bỏ sinh hoạt thường kỳ nhiều lần không có lý do chính đáng, không đóng hội phí,... tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị nhắc nhở, phê bình, khiển trách, cảnh cáo, xóa tên khỏi danh sách hội viên hoặc đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

2. Hội viên bị kỷ luật khai trừ ra khỏi Hội phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Hội khi còn là hội viên.

**Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Chỉ có Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu của Hội Bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ và phải được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê chuẩn.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

Bản Điều lệ này có 08 Chương, 27 Điều đã được Đại hội Hội Bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững, nhiệm kỳ II (2011-2016) nhất trí thông qua ngày 16 tháng 9 năm 2011 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê chuẩn./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Bích Ngọc